

Bản án số: 137/2018/DS-ST
Ngày: 10/10/2018
*V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đới.
2. Ông Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 405/2018/TLST – DS ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2018/QĐST – DS, ngày 13 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân L.

Trụ sở: Số 00, đường N, ấp C, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh A, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2018).

2. Bị đơn: Bà D, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Anh A có mặt; bà D vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/7/2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh A đại diện cho Quỹ tín dụng nhân dân L (Quỹ tín dụng) trình bày: Quỹ tín dụng có cho bà D vay số tiền là 10.000.000đ với lãi suất cho vay là 1,20%/tháng, lãi phạt quá hạn 1,80%/tháng, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 12 tháng theo hợp đồng tín dụng số 1-0020249 ngày 26/6/2017. Sau đó, bà D trả được nhiều lần với số tiền 5.316.000đ (nợ gốc 4.596.000đ, tiền lãi 720.000đ) và đến ngày 31/12/2015 thì không trả bất kỳ khoản nào. Sau khi Tòa án thụ lý, bà D có trả thêm được số tiền 1.600.000đ.

Nay anh A đại diện cho Quỹ tín dụng yêu cầu bà D trả số tiền là 4.873.000đ. Trong đó nợ gốc còn lại là 3.804.000đ, tiền lãi trong hạn 720.000đ, tiền lãi quá hạn 349.000đ. Ngoài ra, anh A không có yêu cầu gì khác

Đối với bà D, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà D không đến Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An làm việc hoặc phản hồi ý kiến của bà D về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; bị đơn bà D có hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[1.2] Bà D vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà D.

[1.3] Tại phiên Tòa ngày hôm nay, anh A thay đổi yêu cầu khởi kiện “Anh A đại diện cho Quỹ tín dụng yêu cầu bà D trả số tiền là 4.873.000đ. Trong đó nợ gốc còn lại là 3.804.000đ, tiền lãi trong hạn 720.000đ, tiền lãi quá hạn 349.000đ”. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của anh A tại phiên tòa ngày hôm nay là phù hợp với quy định tại Điều 5 và Điều 244 của BLTTDS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 1-0020249 ngày 26/6/2017, xác định bà D có vay của Quỹ tín dụng số tiền là 10.000.000đ với lãi suất cho vay là 01,20%/tháng, lãi phạt quá hạn 1,80%/tháng, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 12 tháng. Qua hồ sơ thể hiện bà D có trả được nhiều lần với số tiền 6.916.000đ và thường xuyên vi phạm. Nay anh A đại diện cho Quỹ tín dụng yêu cầu bà D có trách nhiệm trả số tiền 4.873.000đ. Trong đó nợ gốc còn lại là 3.804.000đ, tiền lãi trong hạn 720.000đ, tiền lãi quá hạn 349.000đ. Xét thấy việc bà D nợ Quỹ tín dụng đã lâu mà không có thiện chí trả nợ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải buộc bà D trả cho Quỹ tín dụng số tiền vay là 4.873.000đ. Trong đó nợ gốc còn lại là 3.804.000đ, tiền lãi trong hạn 720.000đ, tiền lãi quá hạn 349.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Về án phí trong vụ án: Buộc bà D phải chịu theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 144, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 424, 427, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà D.

Buộc bà D trả cho Quỹ tín dụng nhân dân L số tiền 4.873.000đ. Trong đó nợ gốc còn lại là 3.804.000đ, tiền lãi trong hạn 720.000đ, tiền lãi quá hạn 349.000đ.

Kể từ ngày 11/10/2018 cho đến khi bà D thanh toán xong số tiền trên, Quỹ tín dụng nhân dân L có quyền yêu cầu bà D trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số LD 1417700328 ngày 26/6/2014 cho đến khi bà D trả hết nợ.

Về án phí: Buộc bà D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân L số tiền 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu 2848 ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án này là sơ thẩm, anh A có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- Các đương sự
- Chi cụcTHA.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.-

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp